

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**NGUYỄN VĂN VỆ**

**HỖ TRỢ TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG**  
**ĐỐI VỚI PHỤ NỮ BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ**  
(Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Giang)

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : Đào tạo thí điểm

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Hà Nội - 2020**

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Xã hội học, Trường  
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Phạm Văn Quyết

Phản biện: .....

.....

Phản biện: .....

.....

Phản biện: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc  
gia chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và  
Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi           giờ           ngày  
tháng       năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Mua bán người đang trở thành một vấn nạn xã hội, để lại hậu quả vô cùng to lớn đối với nạn nhân và gia đình họ. Vấn nạn này hiện tại vẫn tiếp diễn ở những vùng sâu, vùng xa như: Hà Giang, Sơn La, Lào Cai... Nạn nhân chủ yếu của mua bán người là phụ nữ và trẻ em. Khi được giải thoát, phụ nữ bị mua bán trở lại cộng đồng gặp rất nhiều khó khăn và có nhiều nhu cầu cần được hỗ trợ. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Ngoài ra, các địa phương cũng đã có những hoạt động nhất định để hỗ trợ họ. Vì vậy, việc tìm hiểu khó khăn, nhu cầu của phụ nữ bị mua bán trở về từ đó đánh giá thực trạng các hoạt động hỗ trợ họ có ý nghĩa trên nhiều phương diện, đặc biệt là với chuyên ngành Công tác xã hội. Ngoài ra, nghiên cứu này còn góp phần đề xuất các hoạt động, các giải pháp, mô hình trợ giúp để hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Tìm hiểu những nhu cầu, khó khăn trong việc tái hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị mua bán trở về.
- Đánh giá thực trạng các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.
- Từ đó đề xuất các giải pháp hỗ trợ hiệu quả cho phụ nữ bị mua bán trở về dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

## 3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị mua bán trở về.

### **3.2. Khách thể nghiên cứu**

- Phụ nữ từ 18 đến 55 tuổi bị mua bán trở về.
- Các thành viên trong gia đình có phụ nữ bị mua bán trở về.
- Lãnh đạo chính quyền và người dân địa phương có phụ nữ bị mua bán trở về.
- Lãnh đạo các đoàn thể chính trị xã hội có hội viên/đoàn viên bị mua bán trở về.
- Các cán bộ làm việc trực tiếp với phụ nữ bị mua bán trở về.

### **3.3. Phạm vi nghiên cứu**

- Thời gian nghiên cứu: Từ 01/2017 đến 03/2020
- Không gian nghiên cứu: Huyện Đồng Văn và huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

## **4. Câu hỏi nghiên cứu**

- Phụ nữ bị mua bán trở về có những khó khăn, nhu cầu gì?
- Các chính sách và hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về có hiệu quả như thế nào?
- Những nguyên nhân nào cản trở các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về?
- Cần những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả của hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị mua bán trở về?

## **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

### **5.1. Ý nghĩa khoa học**

Nghiên cứu tiếp cận từ góc độ lý thuyết nhu cầu, lý thuyết thân chủ trọng tâm và lý thuyết hòa nhập xã hội để đánh giá những nhu cầu, khó khăn, trở ngại của phụ nữ bị buôn bán trở về; cũng như phân tích và đưa ra hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo hướng công tác xã hội. Ngoài ra, luận án nhằm đóng góp về mặt khái niệm khoa học như khái niệm mua bán người, phụ nữ bị mua bán trở

về, tái hòa nhập cộng đồng. Nghiên cứu còn có ý nghĩa kiểm chứng các lý thuyết được ứng dụng để nhìn nhận, phân tích một số vấn đề lý luận liên quan đến hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị buôn bán trở về nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề lý thuyết trong đời sống xã hội Việt Nam đương đại.

## **5.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận án được thực hiện nhằm tìm hiểu hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng của chính quyền địa phương, cơ quan đoàn thể, gia đình và cộng đồng. Qua đó, tác giả mong muốn kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách hiểu rõ thực trạng hỗ trợ phụ nữ bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng tại tỉnh Hà Giang nói riêng và trên cả nước nói chung, từ đó sẽ có chính sách thiết thực nhằm khắc phục những hạn chế của hoạt động hỗ trợ này cũng như nâng cao hiệu quả các hoạt động hiện có và xây dựng các mô hình, chương trình mới, thiết thực.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

### **6.1. Phương pháp phân tích tài liệu**

Luận án sử dụng một số tài liệu có liên quan như: các nghiên cứu, bài viết trong và ngoài nước về các chủ đề: mua bán người, mua bán phụ nữ, hoà nhập cộng đồng của người bị mua bán trở về, hoạt động hỗ trợ người bị mua bán trở về. Trên cơ sở phân tích, đánh giá các nghiên cứu đi trước, tác giả chỉ ra các khía cạnh về hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về mà các nghiên cứu trước chưa đề cập đến.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các loại tài liệu khác như: Văn kiện, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước; các công trình khoa học; Các báo cáo tổng kết có liên quan và các Chương trình hành động phòng chống tội phạm mua bán người.

## **6.2. Phương pháp phỏng vấn sâu**

Đây là phương pháp quan trọng của nghiên cứu. Số lượng khách thể được phỏng vấn là 18 người (8 nạn nhân, 2 người thân nạn nhân, 2 hàng xóm, 6 cán bộ chính quyền/đoàn thể).

Kết quả thông tin từ phỏng vấn sâu được sử dụng trong luận án dưới dạng trích dẫn các đoạn để minh họa. Ngoài ra, tác giả kết hợp thông tin từ phỏng vấn sâu để xây dựng nên những câu chuyện mang tính chi tiết, cụ thể, phản ánh các nội dung vấn đề nghiên cứu.

## **6.3. Phương pháp thảo luận nhóm**

Phương pháp thảo luận nhóm tập trung được thực hiện chủ yếu để tập hợp các đánh giá, trao đổi trong các nhóm khách thể khác nhau về những vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu. Số lượng thảo luận nhóm tập trung là 4 nhóm, mỗi nhóm có 8 – 12 người, bao gồm: Phụ nữ, nam giới, cán bộ chính quyền xã, cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội, thành viên các tổ chức tự nguyện...

## **6.4. Phương pháp nghiên cứu trường hợp**

Phương pháp này được sử dụng với mục đích đi sâu nghiên cứu một vài trường hợp điển hình. Để từ đó có được thông tin chi tiết về những khó khăn, nhu cầu của một số nạn nhân điển hình và việc áp dụng các chính sách, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ của địa phương đối với các nạn nhân đó.

## **6.5. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

Những thông tin thu thập được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi mang tính định lượng sẽ bổ sung bằng chứng cho việc chứng minh những luận điểm của đề tài.

Số lượng bảng hỏi được tiến hành điều tra là 194 bảng. Có nghĩa là số người được hỏi cho nghiên cứu: 194 người tại huyện Đồng Văn và huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

## **7. Giới hạn của nghiên cứu**

Mua bán phụ nữ ở Việt Nam nói riêng và ở trên thế giới nói chung là một vấn đề phức tạp. Trong nghiên cứu này tác giả chỉ giới hạn nghiên cứu với nhóm phụ nữ ở Việt Nam (cụ thể là ở tỉnh Hà Giang) bị bán sang Trung Quốc.

Ngoài ra, số lượng phụ nữ bị mua bán trở về tại hai huyện Đồng Văn và Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang sinh sống không tập trung mà rải rác khắp nơi, đặc biệt ở những nơi địa hình đi lại hiểm trở. Do vậy, tác giả rất khó khăn trong việc tiếp cận những phụ nữ bị mua bán trở về và không thể tiến hành điều tra bằng bảng hỏi với dung lượng mẫu đáp ứng yêu cầu. Cho nên, tác giả đã sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu trường hợp để thu thập thông tin từ phụ nữ bị mua bán trở về. Còn phương pháp điều tra bằng bảng hỏi tác giả lựa chọn mẫu là cán bộ chính quyền địa phương, người dân và người thân của phụ nữ bị mua bán trở về. Đây là một trong những hạn chế của nghiên cứu này.

## **8. Cấu trúc của luận án**

Luận án được kết cấu thành 4 phần chính: Mở đầu; Nội dung: bao gồm Chương 1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu; Chương 2. Cơ sở lý luận về hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị mua bán trở về; Chương 3. Những khó khăn, nhu cầu và hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về; Chương 4. Mô hình hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng; Kết luận và khuyến nghị; Danh mục tài liệu tham khảo.

### **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

#### **1.1. Các nghiên cứu đề cập đến mua bán người, tình hình tội phạm mua bán người**

##### *1.1.1. Các nghiên cứu về mua bán phụ nữ*

Mua bán phụ nữ được đề cập đến khá nhiều nghiên cứu trong thời gian gần đây. Theo đó, các nghiên cứu đã mô tả tương đối đầy đủ về thực trạng mua bán phụ nữ bao gồm các đặc điểm của nạn nhân, các số liệu liên quan đến mua bán phụ nữ, những nguyên nhân dẫn đến tình trạng mua bán phụ nữ và một số hậu quả đối với nạn nhân sau khi bị mua bán

*1.1.2. Các nghiên cứu về tái hoà nhập cộng đồng của phụ nữ sau mua bán trở về*

Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị mua bán trở về, chúng tôi đã chia ra thành hai nhóm vấn đề như sau: Thứ nhất là các nghiên cứu về hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị mua bán trở về; Thứ hai là những khó khăn, thách thức trong việc tái hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị mua bán trở về và phương thức để hòa nhập của họ.

Có khá nhiều nghiên cứu liên quan đến hòa nhập cộng đồng cho các phụ nữ bị mua bán trở về, có thể kể đến các nghiên cứu của Trần Thị Tân Hương (2005), Vũ Đức Trung (2001), Huỳnh Thị Kim Ánh (2010)...

## **1.2. Các nghiên cứu về hỗ trợ hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ sau mua bán trở về**

*1.2.1. Các nghiên cứu đề cập đến các hoạt động hỗ trợ người bị mua bán trở về*

Các nghiên cứu cho thấy các mô hình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán trở về, các hoạt động hỗ trợ cụ thể, những lĩnh vực hỗ trợ đã được thực hiện, vị trí, vai trò của các cơ quan hữu quan hay những cá nhân có liên quan, những điểm đạt được, cũng như những khó khăn trở ngại và các biện pháp khắc phục.



### *1.2.2. Nghiên cứu về khó khăn trong việc hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về hoà nhập cộng đồng*

Về công tác hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập ở địa phương còn gặp một số khó khăn nhất định. Nhận thức về công tác hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân đang còn hạn chế. Nạn nhân khi trở về cộng đồng vẫn còn bị sự kì thị trong cộng đồng. Chính vì vậy, họ sẽ rất khó khăn trong việc nêu lên những vấn đề mà họ đã từng trải qua. Trong các nghiên cứu của Thảo Vân (2010), Lê Thị Hà (2012) đã đưa ra một số kết quả chính tại địa bàn khảo sát.

### *1.2.3. Các nghiên cứu đề cập đến các chính sách, pháp luật hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về*

Bàn về các chính sách, luật pháp hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về, các tác giả tiếp cận ở hai góc độ, nhóm thứ nhất là tiến hành tổng quan, rà soát lại toàn bộ hệ thống, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm tìm ra các lỗ hổng và đưa ra những đề xuất hoàn thiện; nhóm thứ hai là chỉ ra những khiếm khuyết trong các khái niệm để từ đó đưa ra ý kiến bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh, nhằm hoàn thiện các văn bản pháp luật

## **1.3. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

Luận án sẽ đi sâu vào nghiên cứu các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị mua bán trở về, vừa bổ sung những khía cạnh còn thiếu trong các nghiên cứu trước đó, vừa phù hợp với chuyên ngành công tác xã hội.

## **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO PHỤ NỮ BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ**

### **2.1. Các khái niệm cơ bản được sử dụng trong nghiên cứu**

#### ***2.1.1. Buôn bán người***

“Buôn bán người có nghĩa là việc mua bán, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp và nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác. Hành vi bóc lột sẽ bao gồm, ít nhất, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay phục vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc lấy các bộ phận cơ thể”.

### ***2.1.2. Phụ nữ bị mua bán trở về***

Gồm những người phụ nữ là nạn nhân của nạn mua bán người và đã trở về nhà bằng nhiều con đường khác nhau và có thể được thừa nhận, công nhận, thống kê một cách chính thức; nhưng cũng có thể là tự thừa nhận chính bản thân họ, gia đình và cộng đồng.

### ***2.1.3. Tái hòa nhập cộng đồng***

“Tái hòa nhập là quá trình phục hồi và tham gia về mặt kinh tế và xã hội sau khi thoát khỏi tình trạng bị buôn bán”. Quá trình này bao gồm:

- Định cư trong một môi trường an toàn và an ninh,
- Tiếp cận một mức sống hợp lý,
- Ổn định sức khỏe thể chất và tinh thần,
- Cơ hội phát triển về mặt cá nhân, xã hội và kinh tế

- Tiếp cận hỗ trợ xã hội và cảm xúc” (Surtees, R. 2016, tr 20)<sup>1</sup>.

#### **2.1.4. Hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng**

Hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng chính là các hoạt động nhằm trợ giúp nạn nhân hoà nhập cộng đồng như: tiếp nhận, giáo dục nâng cao nhận thức, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, dạy nghề, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế, vay vốn, pháp lý,...

### **2.2. Lý thuyết áp dụng**

#### **2.2.1. Lý thuyết Nhu cầu**

Hệ thống cấp bậc nhu cầu của Maslow được thể hiện dưới dạng hình kim tự tháp và theo 5 cấp bậc: Nhu cầu cơ bản; Nhu cầu an toàn; Nhu cầu xã hội; Nhu cầu được quý trọng và Nhu cầu được thể hiện mình.

Việc vận dụng hợp lý lý thuyết Nhu cầu Maslow sẽ giúp nhân viên xã hội xác định được những nhu cầu nào trong hệ thống thứ bậc của nạn nhân bị mua bán chưa được đáp ứng ở thời điểm hiện tại để có những giải pháp thích hợp nhằm kết nối họ với các nguồn lực sẵn có, giúp họ tự đáp ứng nhu cầu.

#### **2.2.2. Lý thuyết Thân chủ - trọng tâm**

Carl Roger giả thiết rằng mỗi người đều sở hữu những tiềm năng cho sự lớn lên, tiềm năng cho những hành vi có hiệu quả và có khuynh hướng tự hiện thực hóa những tiềm năng của mình.

---

Với cách tiếp cận thân chủ là trọng tâm, thân chủ phải được đối xử một cách công bằng dựa trên quyền. Người được trợ giúp thực sự được tiếp cận, tham gia, không bị phân biệt đối xử và trao quyền để hòa nhập cộng đồng. Quan điểm này cũng thể hiện sự trợ giúp chuyên nghiệp của những nhà tham vấn được đào tạo với các phẩm chất mang đậm tính bản sắc của nghề nghiệp trợ giúp như sự trung thực, thấu cảm trọn vẹn, tôn trọng, chấp nhận thân chủ, tin vào khả năng giải quyết của thân chủ.

### ***2.3.3. Lý thuyết Hòa nhập xã hội***

Hòa nhập xã hội (social inclusion) được hiểu là quá trình mà trong đó cá nhân hoặc nhóm xã hội nào đó được xã hội tạo điều kiện thuận lợi để tham gia một cách tích cực vào đời sống xã hội trong sự bình đẳng với các thành viên khác của xã hội (Phạm Văn Quyết/Trần Văn Kham, 2015).

Áp dụng lý thuyết này, ta thấy: hòa nhập cộng đồng của nạn nhân bị mua bán trở về không chỉ đơn giản là trở về nhà, mà là phải được tự chủ về mặt xã hội và kinh tế để có thể đưa ra được các quyết định tốt hơn. Thêm vào đó, việc hòa nhập cộng đồng là sự chung tay của toàn thể xã hội nhằm giúp nạn nhân lấy lại quyền tự chủ, kiểm soát cuộc sống của mình.

## **2.3. Khái quát về địa bàn nghiên cứu**

### ***2.3.1. Tỉnh Hà Giang***

### ***2.3.2. Huyện Đông Văn và huyện Mèo Vạc – tỉnh Hà Giang***

## **2.4. Các chính sách về phòng chống mua bán phụ nữ**

Chính sách phòng chống buôn bán người và những vấn đề có liên quan đến hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Việc ban hành kịp thời hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật nhằm phòng chống mua bán người và tạo mọi điều kiện tốt nhất để nạn nhân bị mua bán trở về nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng và ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, phụ nữ vẫn là đối tượng điều chỉnh chung của các chính sách trên. Đây chính là khoảng trống của chính sách cần phải quan tâm, nghiên cứu.

### **CHƯƠNG 3: NHỮNG KHÓ KHĂN, NHU CẦU VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHỤ NỮ BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ**

#### **3.1. Tình hình phụ nữ bị mua bán trở về**

##### ***3.1.1. Một số nét về tình hình mua bán phụ nữ tại tỉnh Hà Giang***

Trong những năm qua, nạn mua bán người, đặc biệt là mua bán phụ nữ trên địa bàn tỉnh Hà Giang diễn ra phức tạp. Các đối tượng phạm tội hình thành các đường dây mua bán người từ Việt Nam sang các nước láng giềng với mục đích chính là bán nạn nhân vào các ổ mại dâm và các dịch vụ vui chơi, giải trí và bóc lột sức lao động. Tình trạng mua bán nội tạng, để thuê, môi giới hôn nhân trái pháp luật với người nước ngoài cũng diễn biến phức tạp gây bức xúc trong dư luận xã hội.

##### ***3.1.2. Công tác phòng chống mua bán người tại tỉnh Hà Giang***

Để công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người, mua bán, chiếm đoạt trẻ em nói riêng đạt hiệu quả, lực lượng Công an tỉnh Hà Giang luôn duy trì và tăng cường công tác hợp tác, phối hợp với Công an Trung Quốc trong công tác phòng, chống tội phạm; ngoài ra, các ban ngành đoàn

thể cũng chung tay vào cuộc tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức, phòng chống tội phạm mua bán người.

### **3.1.3. *Chân dung xã hội của phụ nữ bị mua bán trở về***

#### *3.1.3.1. Cách thức mua bán và trở về*

Hình thức mua bán phụ nữ ở Hà Giang nhiều nhất là hình thức bắt cóc (chiếm 55,2%). Tiếp theo là hình thức lấy chồng nước ngoài (chiếm 24,7%). Hình thức xuất khẩu lao động (chiếm 23,7%).

Cách thức phụ nữ trở về sau khi bị mua bán là: tự bỏ trốn (chiếm 68,9%), trao trả chính thức (chiếm 29,5%), nhờ người quen giúp trốn (chiếm 14,5%)...

#### *3.1.3.2. Đặc điểm cá nhân của phụ nữ bị mua bán trở về*

Những phụ nữ mà nhóm nghiên cứu tiếp cận được đa phần bị mua bán khi còn trẻ, thiếu việc làm, kinh tế gia đình gặp khó khăn, nhẹ dạ cả tin, trình độ học vấn thấp, thiếu kiến thức, kinh nghiệm, không biết tiếng Trung Quốc,...

### **3.2. Những khó khăn của phụ nữ bị mua bán trở về**

Đó là những tổn thương về tinh thần, giảm sút về sức khỏe, sự sa sút về kinh tế cũng như là sự đe dọa an ninh trật tự của xã hội. Khó khăn lớn nhất của phụ nữ bị mua bán trở về bao gồm: “Khủng hoảng tinh thần” (có điểm trung bình 3.45), “Khó khăn trong việc chia sẻ với người khác để hiểu hoàn cảnh của mình” (3.44), “Tâm lý mặc cảm, mất niềm tin, sợ bị kỳ thị” (3.41) và Thiếu các kỹ năng cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng (kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp), “không có nhà để về (2.17) và không muốn về nhà (2.30).

### **3.3. Các nhu cầu của phụ nữ bị mua bán trở về**

#### *3.3.1. Nhu cầu về đời sống vật chất, phát triển sinh kế*

Nhu cầu đời sống vật chất, phát triển kinh tế, được đánh dựa trên 5 chỉ báo và 3 mức độ cơ bản, kết quả xử lý dữ liệu được thể

hiện tại bảng 3.4 cho thấy tỷ lệ mức độ cấp bách luôn có tỉ lệ cao hơn so với 2 mức độ còn lại.

Tuy nhiên, trong 5 dạng nhu cầu đó thì tính cấp bách có sự khác nhau. Cụ thể: cần có nơi ở, nơi tạm trú an toàn, có 60,3% số người lựa chọn đây là nhu cầu cấp bách và rất cấp bách; trợ giúp tài chính, vốn vay để bảo đảm sinh kế có 45,6% số người trả lời mức độ cấp bách. Các nhu cầu khác như trợ giúp gia đình xây dựng và phát triển sinh kế, trợ cấp phương tiện đi lại, đào tạo nghề thì tỷ lệ trả lời mức độ cấp bách dao động từ 50%-54%.

### ***3.3.3. Nhu cầu tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ***

Dữ liệu tại bảng 3.6 cho thấy trung bình trong 3 yếu tố có một nửa số người lựa chọn mức độ có nhu cầu hỗ trợ cấp bách, 36% ở mức độ bình thường và 15% mức độ không cấp bách. Điều đó cho thấy phần lớn nạn nhân đều có nhu cầu cần được hỗ trợ về tâm lý và y tế cả về trước mắt và lâu dài.

### ***3.3.4. Nhu cầu hỗ trợ về an ninh, an toàn pháp lý của các nạn nhân***

Kết quả xử lý dữ liệu cho thấy trung bình 54,1% số người trả lời có nhu cầu cấp bách đối với vấn đề an ninh và thủ tục pháp lý, mức độ trung bình là 28,4% người trả lời và mức độ không cấp bách là 16,8%. Trong đó, mức độ cần trợ giúp về an ninh có mức độ trả lời cấp bách ở tỉ lệ rất cao 74,3 %. Điều này cho thấy những nạn nhân đang gặp phải những vấn đề lớn liên quan đến sự an toàn của bản thân và họ cảm thấy mình cần được bảo vệ hết sức bức bách.

## **3.4. Thực trạng hoạt động hỗ trợ đối với phụ nữ bị mua bán trở về**

### ***3.4.1. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về của chính quyền địa phương***

Đa số nạn nhân khi trở về đều được hỗ trợ thiết bị ban đầu, tư vấn tâm lý, trợ cấp khó khăn ban đầu; trợ cấp về y tế và trợ giúp pháp lý rất ít nạn nhân được hỗ trợ, thậm chí năm 2016, 2018, 2019 các nạn nhân không nhận được trợ giúp pháp lý. Hỗ trợ về học văn hóa, học nghề; vay vốn sản xuất qua các năm các nạn nhân đều không được hưởng chính sách hỗ trợ này.

### **3.4.2. Hoạt động hỗ trợ tại địa bàn nghiên cứu**

#### *3.4.2.1. Hỗ trợ về đời sống vật chất, phát triển sinh kế*

#### *3.4.2.2. Hỗ trợ về đời sống văn hoá, tinh thần*

#### *3.4.2.3. Hỗ trợ tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ*

#### *3.4.2.4. Hỗ trợ về an ninh, an toàn pháp lý*

**Tóm lại:** kết quả phân tích về hiệu quả các hoạt động hỗ trợ ở các khía cạnh về tâm lý, y tế; tiếp cận các nguồn vốn; đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ pháp lý đã cho thấy được sự nỗ lực của các ban ngành, đoàn thể ở địa phương và cộng đồng trong việc giúp đỡ những nạn nhân của việc buôn bán người tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, hiệu quả chỉ dừng lại ở những hỗ trợ mang tính bước đầu mà chưa có nhiều sâu. Hoạt động hỗ trợ về tâm lý là rất quan trọng nhưng chưa được thực hiện nhiều do đội ngũ cán bộ cơ sở chưa được đào tạo về tham vấn tâm lý. Ở hoạt động về vay vốn, tuy được đánh giá cao nhất nhưng lại phụ thuộc vào vốn của hộ nghèo nên việc tiếp cận cũng gặp nhiều rào cản. Trong hỗ trợ về đào tạo nghề và tạo việc làm, hạn chế nằm ở chỗ các lớp đào tạo nghề nhiều khi không đúng nhu cầu của đối tượng thụ hưởng hoặc không có đầu ra cho sản phẩm nên thực sự chưa giúp ích được nhiều cho nạn nhân buôn bán người. Ở hoạt động hỗ trợ pháp lý, dù rất quan trọng nhưng tỷ lệ được hỗ trợ là chưa nhiều và đang thiếu những chế tài xử phạt đủ mạnh để răn đe hành vi tiếp tay cho nạn buôn bán người trên địa bàn.



### ***3.4.3. Một số yếu tố tác động đến hiệu quả các hoạt động hỗ trợ***

*3.4.3.1. Yếu tố thuộc về bản thân người được hỗ trợ*

*3.4.3.2. Yếu tố thuộc về cán bộ hỗ trợ*

*3.4.3.3. Yếu tố về chính sách*

*3.4.3.4. Yếu tố thuộc về cộng đồng*

### **Tiểu kết**

Nạn nhân của mua bán đều là phụ nữ trẻ, có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp và đã có gia đình. Có rất nhiều hình thức mua bán phụ nữ tại địa phương, hình thức bắt cóc, lấy chồng nước ngoài và xuất khẩu lao động chiếm tỷ lệ nhiều nhất. Cách thức người phụ nữ trở về nước sau khi bán chiếm tỷ lệ nhiều nhất là trở về bằng con đường tự bỏ trốn.

Những phụ nữ bị mua bán trở về họ đối mặt với rất nhiều khó khăn. Khó khăn người phụ nữ phải đối mặt là khủng hoảng tinh thần; khó khăn trong việc chia sẻ với người khác để hiểu hoàn cảnh của mình; tâm lý mặc cảm, mất niềm tin, sợ bị kì thị và thiếu các kĩ năng cần thiết để tái hòa nhập với cộng đồng (kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp). Phụ nữ bị mua bán trở về khó khăn mà họ gặp phải lớn nhất đều liên quan đến yếu tố tâm lý cá nhân (sự khủng hoảng tinh thần, sự mặc cảm tự kì thị và khả năng hòa nhập xã hội) và những khó khăn liên quan đến sinh kế và tiếp cận với các dịch vụ xã hội. Tái hòa nhập cộng đồng là quá trình cần thiết để giúp đỡ những nạn nhân bị mua bán trở về vượt qua những trở ngại về tâm lý và khó khăn về kinh tế.

Phụ nữ mua bán trở về họ có nhu cầu về cả đời sống vật chất, phát triển sinh kế; về văn hóa tinh thần; tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ; hỗ trợ an ninh, an toàn pháp lý. Nhu cầu về đời sống vật

chất là có nơi ở, nơi tạm trú an toàn; trợ giúp gia đình (phát triển sinh kế); các nhu cầu thiết yếu (ăn, uống, quần áo, phương tiện đi lại) là những nhu cầu cấp bách và cần thiết nhất. Nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần là hỗ trợ trở về cộng đồng, gia đình và quan hệ giữa các cá nhân xã hội (hòa nhập, giao lưu, chia sẻ) là những nhu cầu lớn nhất về văn hóa tinh thần trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng của họ. Nhu cầu tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ là nhu cầu chăm sóc y tế, tâm lý trước mắt chiếm tỷ lệ cao nhất, giúp họ vượt qua những khó khăn trước mắt. Nhu cầu về an ninh, an toàn pháp lý của các nạn nhân là nhu cầu an ninh và trợ giúp pháp lý (thủ tục, giấy tờ trước mắt) là nhu cầu cần thiết, đảm bảo an toàn cho các nạn nhân.

Thực trạng hoạt động hỗ trợ đối với phụ nữ bị buôn bán trở về bao gồm: Hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về của chính quyền địa phương và hoạt động hỗ trợ tại địa bàn nghiên cứu.

1. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về của chính quyền địa phương có các chương trình, dự án triển khai hỗ trợ các nạn nhân khi trở về. Tuy nhiên, các hoạt động này còn gặp nhiều khó khăn, gặp nhiều hạn chế. Để công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về ngày một tốt hơn cần tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông trên cả phương diện phòng ngừa và bảo vệ; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục ngay từ khi còn nhỏ, từ khi còn trên ghế nhà trường...

2. Hoạt động hỗ trợ tại địa bàn nghiên cứu bao gồm: Hỗ trợ về đời sống vật chất, phát triển sinh kế; hỗ trợ về đời sống văn hóa, tinh thần; hỗ trợ tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ; hỗ trợ an ninh, an toàn pháp lý. Hỗ trợ về đời sống vật chất, phát triển sinh kế gồm hỗ trợ về nơi ở và các nhu cầu thiết yếu khác (ăn, uống, mặc) là cần thiết nhất trong bước đầu trở về với cộng đồng. Hỗ trợ về đời sống văn hóa, tinh thần là hỗ trợ về tư vấn phục hồi tâm lý giúp cho nạn

nhân phục hồi tâm lý, sức khỏe...Hỗ trợ tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ thì hỗ trợ về giấy tờ: chứng minh thư, khai sinh cho con là cần thiết nhất trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Hỗ trợ an ninh, an toàn pháp lý các nạn nhân cần là nơi tạm lánh an toàn để được đảm bảo an toàn cho cuộc sống và phát triển sinh kế. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động hỗ trợ còn nhiều hạn chế như nguồn ngân sách hạn chế; điều kiện địa phương khó phát triển sinh kế; trình độ, kỹ năng của các nạn nhân trong quá trình tái hòa nhập còn thiếu và yếu.

Yếu tố tác động đến hiệu quả hỗ trợ bao gồm yếu tố thuộc về bản thân người được hỗ trợ, yếu tố thuộc về cán bộ hỗ trợ, yếu tố về chính sách, yếu tố thuộc về cộng đồng. Yếu tố thuộc về bản thân người được hỗ trợ có ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức, trình độ học vấn giúp họ vượt qua mặc cảm về tâm lý khi tái hòa nhập với cộng đồng. Yếu tố thuộc về cán bộ hỗ trợ cho thấy năng lực, kỹ năng của cán bộ hỗ trợ là yếu tố rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động hỗ trợ. Yếu tố về chính sách còn gặp nhiều khó khăn nên cần triển khai các hoạt động hỗ trợ đồng bộ và có hiệu quả đáp ứng được nhu cầu đối tượng thụ hưởng. Yếu tố thuộc về cộng đồng hầu như các hoạt động hỗ trợ chủ yếu là động viên, thăm hỏi chưa có hoạt động như tìm hiểu nhu cầu và kế hoạch can thiệp giúp đỡ phụ nữ trở về tái hòa nhập với cộng đồng, phát triển sinh kế.

## **CHƯƠNG 4: MÔ HÌNH HỖ TRỢ PHỤ NỮ BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG**

### **4.1. Các mô hình trợ giúp phụ nữ bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng**

#### ***4.1.1. Mô hình trung tâm tiếp nhận và nhóm tự lực***

Trung tâm Tiếp nhận nạn nhân – được xây dựng ở những tỉnh được coi là trọng điểm mua bán người, các Trung tâm Tiếp nhận được thiết kế để cung cấp một môi trường an toàn và hỗ trợ, kết nối các dịch vụ cho nạn nhân.

Các nhóm tự lực – Các nhóm tự lực được thành lập để hỗ trợ cho nạn nhân các tỉnh không có Trung tâm Tiếp nhận (hoặc Trung tâm Hỗ trợ Nạn nhân) và là những người đã trở về nhà mà chưa có sự hỗ trợ nào. Các nhóm tự lực mang đến sự hỗ trợ về mặt tinh thần thông qua các buổi họp nhóm định kỳ.

Hạn chế: Hai mô hình này không thể tiếp cận đối tượng ở phạm vi rộng lớn, không thể hỗ trợ cho nhiều nạn nhân cùng một lúc.

#### ***4.1.2. Mô hình tiếp nhận, hỗ trợ và giao chuyển nạn nhân tại Ngôi nhà bình yên***

Ngôi nhà bình yên được thành lập tại Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, là mô hình nhà tạm lánh hỗ trợ phụ nữ và trẻ em yếu thế thiết thòi là nạn nhân bị buôn bán trở về và nạn nhân bị bạo lực gia đình. Hiện nay Ngôi nhà bình yên cho nạn nhân bị buôn bán trở về có 3 bộ phận chức năng: văn phòng quản lý dự án, phòng tham vấn và nhà tạm trú cho nạn nhân bị buôn bán trở về. Các loại hình hỗ trợ:

- Loại hình hỗ trợ 1 - Nơi ăn ở an toàn
- Loại hình hỗ trợ 2 - Chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ y tế
- Loại hình hỗ trợ 3 - Tư vấn tâm lý, tâm thần
- Loại hình hỗ trợ 4 - Hỗ trợ pháp lý
- Loại hình hỗ trợ 5 - Tư vấn hướng nghiệp và học nghề, học văn hoá
- Loại hình hỗ trợ 6 - Trị liệu tâm lý
- Loại hình hỗ trợ 7 - Nâng cao kỹ năng sống và kỹ năng mềm nghề nghiệp
- Loại hình hỗ trợ 8 - Trợ giúp sau hồi gia trong thời gian 24 tháng

## 4.2. Đề xuất mô hình trợ giúp tại cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về

### 4.2.1. Quy trình tiếp cận và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

4.1.1.1. Bước 1. Tiếp cận thân chủ và xác định nạn nhân

4.2.1.2. Bước 2. Hỗ trợ ban đầu

4.2.1.3. Bước 3. Hỗ trợ hồi gia

4.2.1.4. Tìm hiểu nhu cầu

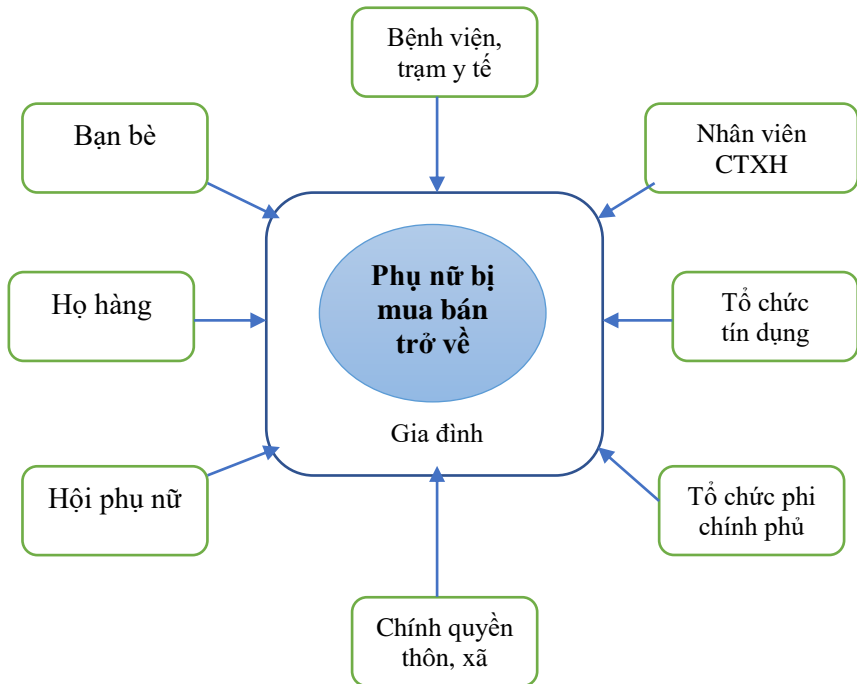
4.2.1.5. Bước 5. Lên kế hoạch hỗ trợ

4.2.1.6. Bước 6. Thực hiện kế hoạch

4.1.1.7. Bước 7. Theo dõi, lượng giá

4.1.1.8. Bước 8. Kết thúc, giữ mối quan hệ nghề nghiệp

### 4.2.2. Vai trò của các bên liên quan



## Tiểu kết

Có các mô hình trợ giúp tái hòa nhập cộng đồng như: Mô hình trung tâm tiếp cận và nhóm Tự lực và Mô hình tiếp nhận, hỗ trợ và giao chuyển nạn nhân tại Ngôi nhà bình yên. Các mô hình trợ giúp đã bước đầu hỗ trợ phụ nữ qua khó khăn về vật chất và tinh thần, quá trình tái hòa nhập cộng đồng bền vững.

Từ những mô hình hiện có, tác giả đề xuất mô hình trợ giúp cho phụ nữ mua bán tại cộng đồng, với sự tham gia hỗ trợ của gia đình, bạn bè, họ hàng, Hội phụ nữ, bệnh viện – trạm y tế, tổ chức tín dụng, nhân viên công tác xã hội, Chính quyền thôn xã, Tổ chức phi chính phủ,... Các nhóm trong mô hình trợ giúp tại cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về đều là nhân tố đóng vai trò quyết định, trợ giúp trong quá trình tái hòa nhập cho các nạn nhân trở về.

**Gia đình:** Gia đình là động lực quan trọng quyết định khả năng thành công trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng của các nạn nhân khi trở về. Trong bối cảnh hỗ trợ tích cực, các thành viên gia đình đóng vai trò không nhỏ giúp người bị mua bán trở về phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Khi các mối quan hệ gia đình gặp khó khăn, đôi khi gia đình lại là rào cản cho việc tái hòa nhập cộng đồng. Vì vậy, công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho gia đình các nạn nhân giúp cho nạn nhân thoát khỏi tâm lý khủng hoảng, gia đình có thể tiếp nhận nạn nhân trở về, gia đình và nạn nhân nhanh chóng ổn định lại cuộc sống, phát triển kinh tế bền vững.

**Họ hàng, bạn bè:** Một số nạn nhân khi không được gia đình tiếp nhận trở về họ cần sự giúp đỡ của họ hàng, bạn bè để có nơi tạm lánh an toàn, ổn định ban đầu về thể chất và gia đình. Công tác tuyên truyền không kì thị với nạn nhân khi trở về, giúp đỡ họ hàng, bạn bè

và các nạn nhân bị mua bán trở về góp phần giúp nạn nhân tái hòa nhập bền vững, ổn định kinh tế.

Hội LHPN: Hội LHPN tỉnh cần triển khai nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể. Triển khai, tuyên truyền các chương trình phòng, chống mua bán phụ nữ, trẻ em. Động viên, chia sẻ tổ chức các hoạt động dạy nghề, vay vốn tín chấp giúp đỡ các nạn nhân. Hội LHPN đóng vai trò quan trọng trong việc tái hòa nhập cộng đồng của các nạn nhân trở về, là đơn vị trực tiếp an ủi, động viên tinh thần, giúp đỡ, hỗ trợ trực tiếp đồng thời giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, giúp chị em phát triển kinh tế hiệu quả, bền vững.

Sau khi trở về, ổn định tinh thần, nạn nhân cần có việc làm để có kinh tế, nhất là nạn nhân đem theo con trở về. Vì vậy, các ban ngành, đoàn thể cần ban hành thêm các chính sách tạo cơ hội việc làm, vay vốn tín dụng cho các nạn nhân đây là cách giúp họ tái hòa nhập với cộng đồng nhanh nhất. Để làm được điều đó cần có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với nạn nhân và người nhà nạn nhân.

Bệnh viện, trạm y tế: Nạn nhân mua bán trở về họ cần chăm sóc y tế, chăm sóc tâm lý. Các sở y tế cần hỗ trợ bước khám sức khỏe ban đầu, nạn nhân bị mua bán cần được tiếp cận chăm sóc y tế nhân mạnh mẽ quan trọng mà sự hỗ trợ này đem lại cho cuộc sống sau khi thoát khỏi cảnh mua bán và trở về. Hỗ trợ về y tế đã đạt được những hiệu quả, cần đảm bảo rằng được đào tạo và thông báo về tác động của mua bán người đối với sức khỏe, tinh thần, ổn định tâm lý của nạn nhân để cách làm việc với nạn nhân bị mua bán trở về phù hợp và chuyên nghiệp nhất.

Chính quyền thôn, xã: Hoạt động hỗ trợ, giải pháp thực hiện của các tổ chức – chính trị đã được triển khai và đạt được những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Qua quá

trình khảo sát đã đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả với các tổ chức chính trị. Các giải pháp này nhằm giải quyết hạn chế mà các hoạt động hỗ trợ chưa đạt được, hỗ trợ kịp thời các dịch vụ hỗ trợ cho các nạn nhân, giải quyết bước đầu quá trình tái hòa nhập của các nạn nhân.

Tổ chức phi chính phủ: Nhiều nạn nhân khi trở về họ gặp nhiều vấn đề tâm lý, bị mọi người xung quanh kì thị, tự kì thị bản thân. Vì vậy, cần có công tác hỗ trợ các nạn nhân, nhấn mạnh về công tác hỗ trợ tâm lý, tuyên truyền các kiến thức pháp luật về phòng chống buôn bán trẻ em. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan ban ngành hỗ trợ về giấy tờ pháp lý, xác minh nạn nhân, dạy nghề và giới thiệu việc làm.

Nhân viên công tác xã hội: Nhân viên công tác xã hội là lực lượng đóng vai trò quan trọng, cần thiết như trong tất cả các hoạt động hỗ trợ như hỗ trợ về tâm lý, công tác tuyên truyền, hỗ trợ vấn đề kinh tế cho phụ nữ trở về. Vì vậy, cần có đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn nâng cao, có trình độ chuyên môn làm công tác hỗ trợ các nạn nhân hiệu quả.

## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Những nạn nhân bị mua bán thường có độ tuổi trẻ, là lao động chính trong gia đình, thiếu việc làm, kinh tế gia đình gặp khó khăn, dễ tin người, trình độ học vấn thấp, thiếu kiến thức, kinh nghiệm, còn trong độ tuổi sinh sản nên dễ bị dụ dỗ sang Trung Quốc. Khi các nạn nhân trở về đa phần vẫn ở mức nghèo, nhưng kinh tế đã ổn định hơn. Các nạn nhân đa số quay trở về gia đình chồng cũ và được gia đình chồng tiếp nhận trở về.

Nạn nhân sau khi trở về họ gặp khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần. Những khó khăn mà nạn nhân gặp phải lớn nhất đều liên



quan đến yếu tố tâm lý cá nhân (sự khủng hoảng tinh thần, sự mặc cảm, tự ti và khả năng hòa nhập xã hội) và những khó khăn liên quan đến sinh kế và tiếp cận với các dịch vụ xã hội. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những khó khăn của phụ nữ mua bán trở về như trải nghiệm những đau khổ sợ hãi khi bị đánh đập, bóc lột sức lao động, ép quan hệ tình dục hay sự xa lánh, kỳ thị của gia đình và cộng đồng khiến cho họ khó tái hòa nhập với cộng đồng. Từ đó, cho thấy hai yếu tố cơ bản tạo rào cản cho khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng của người phụ nữ khi trở về là từ chính bản thân họ và sự tác động, ảnh hưởng của cộng đồng xung quanh họ.

Các nhu cầu của phụ nữ mua bán trở về bao gồm: Nhu cầu về vật chất, phát triển sinh kế là có nơi ở, nơi tạm trú an toàn để đảm bảo cuộc sống, phát triển kinh tế ổn định. Nhu cầu về văn hóa tinh thần như hỗ trợ trở về cộng đồng, gia đình là rất cần thiết để người phụ nữ có thể ổn định được tâm lý, sức khỏe. Nhu cầu tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ các nạn nhân cần là nhu cầu chăm sóc y tế, tâm lý trước mắt giúp đỡ các nạn nhân (đặc biệt là nạn nhân có con nhỏ) được chăm sóc, hỗ trợ, giúp họ vượt qua những khó khăn trước mắt. Nhu cầu hỗ trợ về an ninh, an toàn pháp lý cho các nạn nhân các nạn nhân cần được đảm bảo an ninh, an toàn, họ cần được bảo vệ, cần sự giúp đỡ của các cấp, chính quyền để đảm bảo cuộc sống.

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị mua bán trở về của chính quyền địa phương và tại địa bàn khảo sát đạt được những kết quả nhất định. Tại địa phương có các hoạt động hỗ trợ như tổ chức dạy nghề, tuyên truyền phòng, chống tệ nạn buôn bán người, tư vấn pháp luật... giúp cho các nạn nhân hòa nhập với cộng đồng. Tại địa bàn nghiên cứu hỗ trợ về đời sống vật chất, phát triển sinh kế như nơi ở, các nhu cầu thiết yếu; hỗ trợ về đời sống văn hóa tinh thần như tư vấn phục hồi tâm lý, tham vấn khủng hoảng; hỗ trợ về an toàn, pháp lý là hỗ trợ các nạn nhân có nơi tạm lánh an toàn. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ tại địa phương và địa bàn nghiên cứu còn gặp nhiều khó khăn về nguồn ngân sách còn thiếu, quá trình triển khai các hoạt động hỗ trợ không mang tính bền vững khi mà thời gian triển khai ngắn, đối

tượng thụ hưởng hạn chế. Vì vậy, cần có mô hình hỗ trợ các nạn nhân khi trở về giúp các nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng.

Các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động hỗ trợ bao gồm yếu tố thuộc về bản thân thiếu các kỹ năng sống, không có niềm tin vào hoạt động hỗ trợ... khiến cho hoạt động hỗ trợ không hiệu quả. Yếu tố về chính sách chưa có chính sách hỗ trợ riêng cho phụ nữ trở về, quy định, khung pháp lý khó thực thi và triển khai với hoạt động hỗ trợ là một rào cản khó triển khai các hoạt động hỗ trợ. Yếu tố về cộng đồng, sự kì thị, xa lánh từ cộng đồng, không giúp đỡ các nạn nhân khi trở về làm khó khăn trong việc tái hòa nhập với cộng đồng của các nạn nhân.

Trước những khó khăn của hoạt động hỗ trợ thì một số mô hình tái hòa nhập tại địa phương như: Mô hình trung tâm tiếp cận và nhóm Tự lực và Mô hình tiếp nhận, hỗ trợ và giao chuyển nạn nhân tại Ngôi nhà bình yên. Thông qua các mô hình này nạn nhân được tiếp cận với đa dạng dịch vụ hỗ trợ cần thiết, nâng cao nhận thức. Tác giả đề xuất mô hình trợ giúp dành cho phụ nữ trở về dưới sự trợ giúp gia đình, bạn bè, họ hàng, Hội phụ nữ, bệnh viện – trạm y tế, tổ chức tín dụng, nhân viên công tác xã hội, Chính quyền thôn xã, Tổ chức phi chính phủ, cải thiện khó khăn trong hỗ trợ và trợ giúp phụ nữ bị mua bán trở về.

## **2. Khuyến nghị**

Bên cạnh những nỗ lực và thành quả trên, người nghiên cứu đã phát hiện vẫn còn một vài khiếm khuyết liên quan nhu cầu của các nạn nhân và sự đáp ứng của các tổ chức xã hội hiện đang có. Để cải thiện hỗ trợ nạn nhân được hiệu quả hơn trong thời gian tới, người nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị sau cũng là các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động trợ giúp của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Về bản thân người được hỗ trợ
- Về phía các cấp chính quyền địa phương
- Về phía cán bộ quản lý
- Về phía cộng đồng
- Về phía nhân viên công tác xã hội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Vệ (2017), “Phân tích chính sách hỗ trợ phụ nữ bị buôn bán trở về phát triển kinh tế”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Giới trong phát triển kinh tế bền vững* do Học viện Phụ nữ Việt Nam tổ chức ngày 18 tháng 11 năm 2017, ISBN: 978-604-56-4618-2, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội, tr.393 –403.
2. Nguyễn Văn Vệ (2019), “Hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị buôn bán trở về tại tỉnh Hà Giang”, *Tạp chí Tâm lý học xã hội*, số 10 (10-2019), ISSN: 0866-8019, tr.61 – 70.
3. Nguyễn Văn Vệ, Nguyễn Bích Thủy (2019), “Tổn thương tâm lý của phụ nữ bị buôn bán trở về”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Tâm lý học “Tâm lý học và đạo đức nghề Tâm lý học”*, NXB Lao động Xã hội, ISBN: 978-604-65-4417-3, tr.96 – 104.